Ngày soạn:

Ngày dạy: 6A; 6B

**BÀI 14: MỘT SỐ NHIÊN LIỆU (Trang 50-51)**

**Môn học: KHTN- Lớp 6**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết (H20, H21)**

**TIẾT 1: Mục I, II**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin trên internet, đọc sách giáo khoa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để đề xuất phương án tìm hiểu tính chất và cách sử dụng nhiên liêu; hợp tác nhóm tiến hành tìm hiểu về một số nhiên liệu; sử dụng ngôn ngữ kết hợp với sản phẩm nhóm để trình bày ý tưởng thực hiện nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm; Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân; Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm; Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm trong công việc; Biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động…

**1.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như: than, gas, xăng dầu, ...);

- Phân tích, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nhiên liệu từ dữ liệu cho trước

- Trình bày được sơ lược về an ninh năng lượng;

- Nêu được cách sử dụng một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

**2. Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu tính chất, ứng dụng của một số nhiên liệu thông dụng.

- Có trách nhiệm trong trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thí nghiệm, thảo luận.

- Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống.

- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí nghiệm tìm hiểu tính chất của một số nhiên liệu thông dụng.

- Có ý thức tuyên truyền về an ninh năng lượng, bảo đảm sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.

- Giáo dục lòng yêu nước, bảo vệ chủ quyền đất nước (Đặc biệt là vùng Biển Đông)

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Video về hậu quả của việc sử dụng lãng phí các nguồn nhiên liệu hóa thạch.

- HS tìm hiểu tính chất và ứng dụng của 1 số nhiên liệu: Củi, than, xăng, khí gas…

- Tư liệu, sách báo, video về các nhiên liệu và các nguồn cung cấp năng lượng cho cuộc sống

ngày nay.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tìm hiểu các loại nhiên liệu (nguồn gốc, tính chất, ứng dụng …)**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là tìm hiểu các loại nhiên liệu về nguồn gốc, tính chất, ứng dụng …

**b. Nội dung:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ sau:

- Chia lớp thành các đội chơi (cặp đôi theo bàn)

- Trò chơi “Nhanh như chớp”

- Luật chơi: Trong thời gian 1 phút, các đội chơi hãy liệt kê các loại chất đốt được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày mà em biết (sử dụng giấy của nhóm). Kết thúc 1 phút, đội nào viết được nhiều nhất và đúng nhất sẽ là đội chiến thắng.

GV cho HS trả lời câu hỏi SGK/50

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của các đội chơi có thể là: Than, củi, giấy, cồn, xăng, dầu hỏa, than tổ ong, than đá, khí gas, dầu mỏ ….

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiên liệu** | **Ứng dụng** |
| Dầu hoả | Đèn dầu, bếp dầu, động cơ xe, máy phát điện,... |
| Gỗ (qỗ vụn, mùn cưa, cành cây khô) | Làm củi đunnấu,sười ấm,... |
| Xăng | Chạy xe ô tô, máy phát điện,... |
| Than đá | Lò cao nung vôi, sản xuất xi măng, luyên gang, thép,... |
| Khí thiên nhiên | Gas để nẫu ăn, chạy máy phát điện, lò nung gạch, gốm, lò cao sản xuẫt xi măng, luyện kim loại,.... |

**d. Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV cho HS đọc luật chơi; tổ chức cho các nhóm viết câu trả lời vào giấy nhóm.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ kiến thức thực tế để liệt kê các chất đốt thường dùng trong cuộc sống hàng ngày mà các em biết.

- GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các đội chơi báo kết quả của nhóm khi thời gian kết thúc. Đội chiến thắng là đội có nhiều câu trả lời đúng nhật, nhanh nhất.

- GV làm trọng tài để xác định các phương án trả lời đúng và theo dõi thời gian.

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và thông báo đội chiến thắng.

**- GV dẫn dắt:** Con người đã biết sử dụng các chất đốt (nhiên liệu) như: củi, than đá, khí gas để đun nấu từ rất sớm. Vậy nhiên liệu có đặc điểm gì? Ngày nay nguồn nhiên liệu này đang có xu hướng cạn kiệt dần. Vậy chúng ta cần nhiên liệu nào để thay thế trong tương lai?

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về các loại nhiên liệu**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như: than, gas, xăng dầu, ...;

- Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nhiên liệu.

- Nêu được cách sử dụng một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả.

**b. Nội dung:**

- GV cho HS nghiên cứu thông tin trong SGK kết hợp với kiến thức thực tiễn cho biết: Nhiên liệu là gì?

Phân loại nhiên liệu và tính chất, ứng dụng của một số nhiên liệu thông dụng đó

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ CH1: Nhiên liệu là gì?

+ CH2: Dựa vào trạng thái, có thể chia nhiên liệu thành mấy loại? Đó là những loại nào? Cho ví dụ.

+ CH3: Ở một số hộ gia đình chăn nuôi gia súc (lợn, trâu, bò…) thường làm một hầm kín chứa toàn bộ phân chuồng. Ở đó, phân chuồng bị phân hủy và sinh ra biogas (khí sinh học). Biogas được sử dụng để phục vụ quá trình đun nấu. Vậy biogas có phải là nhiên liệu không? Tại sao?

+ CH4: Nêu tính chất chung của nhiên liệu.

+ CH5: Nêu cách dùng nhiên liệu (củi, than đá, xăng, khí gas) hiệu quả, an toàn.

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Sản phẩm của của các nhóm có thể làm: video, poster, ppt…

- Đáp án bảng một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu.

- Câu trả lời của các câu hỏi:

+ CH1: Nhiên liệu là những chất cháy được và tỏa nhiều nhiệt.

+ CH2: Dựa vào trạng thái, có thể chia nhiên liệu thành 3 loại. Đó là nhiên liệu rắn (than đá, củi…); nhiên liệu lỏng (xăng, cồn, dầu hỏa…); nhiên liệu khí (khí gas, biogas…).

+ CH3: Biogas là nhiên liệu. Vì biogas dễ cháy, có tỏa nhiều nhiệt.

+ CH4: Tính chất chung của nhiên liệu: dễ cháy, có tỏa nhiệt; hầu hết nhẹ hơn nước; không tan trong nước.

+ CH5: Cách dùng nhiên liệu (củi, than đá, xăng, khí gas) hiệu quả, an toàn:

Cung cấp đủ oxygen cho quá trình cháy.

Tăng diện tích tiếp xúc giữa không khí và nhiên liệu.

Điều chỉnh nhiên liệu để duy trì sự cháy ở mức cần thiết nhằm cung cấp lượng nhiệt vừa đủ với nhu cầu sử dụng, tránh lãng phí nhiên liệu.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu ở nhà một số nhiên liệu (củi, than đá, xăng, khí gas) về trạng thái, khả năng cháy, khả năng tan trong nước, ứng dụng, cách sử dụng nhiên liệu hiệu quả.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghiên cứu thông tin SGK kết hợp với kiến thức thực tiễn rồi chia sẻ hiểu biết của mình

→ GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ/ hỗ trợ các nhóm (nếu cần).

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi 1 – 2 HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe để nhận xét, bổ sung.

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS tự đánh giá và các nhóm đánh giá đồng đẳng.

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

- GV chốt kiến thức cho từng phần của bài học.

GV chốt vấn đề: **\* Nhiên liệu: Là những chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng**

**\* Nhiên liệu thường gặp: + Nhiên liệu rắn: củi, than..**

**+ Nhiên liệu lỏng: Cồn, dầu hỏa…**

**+ Nhiên liệu khí: khí gas, khí thiên nhiên…**

**- Nhiên liệu rất dễ bắt lửa (đặc biệt là nhiên liệu khí, lỏng)**

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về nguồn nhiên liệu, tính chất và cách sử dụng nhiên liệu**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được cách sử dụng một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả.

- Giáo dục lòng yêu nước, bảo vệ chủ quyền đất nước (Đặc biệt là vùng Biển Đông)

**b. Nội dung:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm tìm hiểu ở nhà:

+ Đề xuất phương án tìm hiểu nhiên liệu (củi, than đá, xăng, khí gas) về trạng thái, khả năng cháy, ứng dụng, cách sử dụng nhiên liệu an toàn, tiết kiệm.

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.

+ Trình bày các nội dung đã tìm hiểu qua các sản phẩm như: video, poster, ppt…

- GV cho HS trao đổi giữa các nhóm với nhau.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ CH1: Kêt tên 1 số nguồn nhiên liệu

+ CH2: Tính chất, cách sử dụng của từng nhiên liệu đó

+ CH3: Nêu cách dùng nhiên liệu (củi, than đá, xăng, khí gas) hiệu quả, an toàn.

+ CH4: Lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu hiệu quả, an toàn.

- GV chiếu video về tác động đến môi trường khi sử dụng các nhiên liệu hóa thạch. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nêu một số tác động đến môi trường khi sử dụng các nhiên liệu hóa thạch.

- GV: Thông tin cho HS về vấn đề tranh chấp vùng Biển đông của nước ta do Trung Quốc khởi xướng khi dựng giàn khoan Hải Dương 981 nhằm chiếm lãnh thổ nước ta, khia thác dầu mỏ nước ta….

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Sản phẩm của của các nhóm có thể làm: video, poster, ppt…

- Đáp án bảng một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu.

- Câu trả lời của các câu hỏi:

+ CH1: Kêt tên 1 số nguồn nhiên liệu: Than, dầu mỏ, khí thiên nhiên, củi...

+ CH2: Tính chất, cách sử dụng của từng nhiên liệu đó: Than, củi dạng rắn, dể bắt lửa nhưng kém hơn dầu mỏ và khí thiên nhiên

+ CH3: Nêu cách dùng nhiên liệu (củi, than đá, xăng, khí gas) hiệu quả, an toàn: Dùng phù hợp với mục đích, đảm bảo cháy hoàn toàn:

Cung cấp đủ oxygen cho quá trình cháy.

Tăng diện tích tiếp xúc giữa không khí và nhiên liệu.

Điều chỉnh nhiên liệu để duy trì sự cháy ở mức cần thiết nhằm cung cấp lượng nhiệt

vừa đủ với nhu cầu sử dụng, tránh lãng phí nhiên liệu.

Tránh cháy nổ gây nguy hiểm đến con người và tài sản.

+ CH4: Lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu hiệu quả, an toàn: Không gây lãng phí, gây ô nhiễm môi trường

- Một số tác động đến môi trường khi sử dụng các nhiên liệu hóa thạch:

+ Gây biến đổi khí hậu.

+ Gây ô nhiễm nguồn đất, nước, không khí.

+ Phá hủy hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

+ Mực nước biển dâng cao đe dọa cuộc sống con người.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm; giao nhiệm vụ cho các nhóm tìm hiểu ở nhà một số nhiên liệu (củi, than đá, xăng, khí gas) về trạng thái, khả năng cháy, khả năng tan trong nước, ứng dụng, cách sử dụng nhiên liệu hiệu quả+ Nhóm 1: Tìm hiểu về nhiên liệu củi.

+ Nhóm 2: Tìm hiểu về nhiên liệu than đá (hoặc than củi).

+ Nhóm 3: Tìm hiểu về nhiên liệu xăng.

+ Nhóm 4: Tìm hiểu nhiên liệu gas.

- GV phát phiếu học tập cho từng HS để hình thành nhóm mảnh ghép.

- GV yêu cầu HS từng nhóm chuyên gia chia sẻ với các thành viên trong nhóm mảnh ghép về những nội dung đã tìm hiểu và hoàn thành phiếu học tập.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dựa vào PHT.

- GV chiếu video về tác động đến môi trường khi sử dụng các nhiên liệu hóa thạch. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm đề xuất phương án tìm hiểu; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm; thống nhất trình bày sản phẩm.

- HS tiến hành tìm hiểu về một số nhiên liệu tại nhà và hoàn thành sản phẩm của nhóm.

- HS trưng bày sản phẩm tại các góc của lớp học; nhóm trưởng hướng dẫn các thành viên trong nhóm trình bày sản phẩm.

→ GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ/ hỗ trợ các nhóm (nếu cần).

- HS theo dõi video để trả lời câu hỏi của GV.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi 1 – 2 nhóm báo cáo kết quả thực hành. Các nhóm khác đổi chéo, nhận xét, bổ sung.

- GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi về tác động đến môi trường khi sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS các nhóm tự đánh giá và các nhóm đánh giá đồng đẳng.

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

- GV chốt kiến thức cho từng phần của bài học.

- GV chốt vấn đề: **\* Các nguồn nhiên liệu: Than đá, dầu mỏ, khí thiên nhiên, củi....**

**\* Nhiên liệu khí dễ cháy nhất, nhiên liệu rắn khó cháy hơn**

**\* Cần sử dụng nhiên liệu hiệu quả, an toàn và tiết kiệm, tùy mục đích sử dụng duy trì ngọn lửa vừa phải để tránh lãng phí và gây ô nhiễm môi trường**

**TIẾT 2: Một số nhiên liệu (III)**

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về an ninh năng lượng**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được sơ lược về an ninh năng lượng.

- Trình bày được một số nguồn năng lượng khác có thể thay thế năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch; cách sử dụng một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

**b. Nội dung:**

- GV dẫn dắt và giới thiệu sơ lược về an ninh năng lượng.

- GV chiếu video về các nguồn năng lượng thay thế nguồn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch. Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 HS và hoàn thành PHT

G: Đưa câu chuyện Trung Quốc luôn muốn chiếm Biển Đông của chúng ta, đặt giàn khoang Hải Dương 981 nhằm khai thác tài nguyên dầu mỏ trái pháp của chúng ta đồng thời cướp đất của nước ta; Việc chiến tranh xảy ra ở khu vực Trung Á nơi có các mỏ dầu…

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Nếu như nguồn nhiên liệu hóa thạch bị cạn kiệt thì: chiến tranh, kinh tế chậm phát triển, đời sống của con người gặp nhiều khó khăn….

- Một số nguồn năng lượng khác có thể thay thế nguồn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch: thủy điện, gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh học, địa nhiệt….

- Ưu điểm của các nguồn năng lượng trên là: Có thể tại tạo được, bảo vệ môi trường, giá thành không quá cao…

- HS thêm yêu đất nước, yêu chuộng hòa bình và toàn vẹn lãnh thổ. Tự hào về đất nước.

**d. Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chiếu video về nguy cơ cạn kiệt dần nguồn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch trước sự khai thác và sử dụng không hợp lí của con người và yêu cầu cá nhân HS trả lời câu hỏi.

- GV giới thiệu về an ninh năng lượng.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 HS và hoàn thành phiếu học tập. (Thời gian 3 phút)

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Cá nhân HS theo dõi video và trả lời câu hỏi

- GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ.

- HS lắng nghe giới thiệu về an ninh năng lượng.

- HS liên hệ kiến thức thực tế, thảo luận nhóm và hoàn thành PHT.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi 3 – 4 HS trả lời câu hỏi. Yêu cầu HS sau không nêu lại ý trả lời của HS trả lời trước.

- GV gọi đại diện các nhóm trình bày. Yêu cầu nhóm sau không nêu lại ý trả lời của nhóm trước, có thể bổ sung thêm ý kiến.

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS các nhóm tự đánh giá và các nhóm đánh giá đồng đẳng.

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

- GV chốt kiến thức:

**\* Năng lượng có một vai trò hết sức quan trọng giúp cải thiện chất lượng cuộc sống, làm cho kinh tế và xã hội phát triển.**

**\*An ninh năng lượng  là sự đảm bảo đầy đủ năng lượng dưới nhiều dạng khác nhau,**

**sạch và rẻ.**

**\* Cần sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tái tạo (thủy điện, địa nhiệt, năng lượng gió, năng lượng mặt trời...) thay thế cho năng lượng không tái tạo (dầu mỏ, than đá....)**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học về một số nhiên liệu

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm

**Câu 1: Nhận định nào sau đây là sai?**

A. Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng.

B. Nhiên liệu đóng vai trò quan trọng trong đời sống và sản xuất.

C. Nhiên liệu rắn gồm than mỏ, gỗ …

D. Nhiên liệu khí có năng suất tỏa nhiệt thấp, gây độc hại cho môi trường.

**Câu 2.** Nhiên liệu hoá thạch

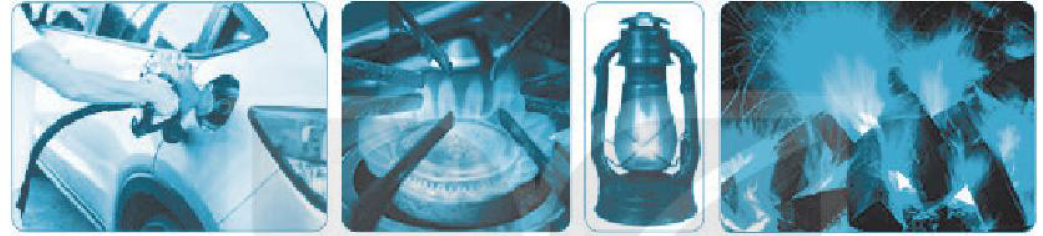
**A.** là nguồn nhiên liệu tái tạo.

**B.** là đá chứa ít nhất 50% xác động và thực vật.

**C.** chỉ bao gồm dầu mỏ, than đá.

**D.** là nhiên liệu hình thành từ xác sinh vật bị chôn vùi và biến đổi hàng triệu năm trước.

**Câu 3.** Em hãy kể tên các nhiên liệu được dùng trong



**Câu 4.** Em hãy cho biết nhiên liệu có thể tồn tại ở những thể nào, lấy ví dụ minh hoạ.

**Câu 5.** Em hãy kể một số nguồn nhiên liệu hoá thạch của Việt Nam.

**Câu 6: Để sử dụng nhiên liệu cho hiệu quả cần đảm bảo yêu cầu nào sau đây?**

A. Cung cấp đủ không khí hoặc oxi cho quá trình cháy.

B. Tăng diện tích tiếp xúc của nhiên liệu rắn với với không khí hoặc oxi.

C. Điều chỉnh lượng nhiên liệu để duy trì sự cháy phù hợp với nhu cầu sử dụng.

D. Cả 3 yêu cầu trên.

**Câu 7: Loại nhiên liệu nào sau đây có năng suất tỏa nhiệt cao, dễ cháy hoàn toàn?**

A. Nhiên liệu khí.  B. Nhiên liệu lỏng.

C. Nhiên liệu rắn.  D. Nhiên liệu hóa thạch.

**Câu 8: Nhận định nào sau đây là đúng khi nói về ưu điểm của nguồn năng lượng tái tạo?**

A. Có khả năng tái tạo hoặc làm mới. B. Có nguồn gốc từ lòng đất.

C. Gây ô nhiễm môi trường. D. Chỉ sử dụng được đối với các nước có khí hậu nhiệt đới.

**Câu 9: Dãy nhiên liệu nào sau đây thuộc nhóm nhiên liệu lỏng?**

A. Củi, than đá, biogas. B. Cồn, xăng, dầu hỏa.

C. Biogas, khí gas, khí mỏ dầu. D. Củi, than đá, sáp.

**Câu 10: Nguồn năng lượng có thể thay thế nguồn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch là**

A. năng lượng mặt trời, năng lượng gió. B. dầu mỏ, thủy điện.

C. năng lượng sinh học, khí thiên nhiên. D. củi, dầu mỏ.

**Câu 11: Trong các nhận định sau:**

1. Tránh cháy nổ gây nguy hiểm đến con người và tài sản;

2. Gây nhiều tác động tiêu cực đến sức khỏe con người và môi trường;

3. Làm cho nhiên liệu cháy hoàn toàn và tận dụng lượng nhiệt do quá trình cháy tạo ra;

4. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Nhận định đúng khi nói đến lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu hiệu quả, an toàn là

A. 1, 2, 3. B. 1, 2, 4. C. 2, 3, 4. D. 1, 3, 4.

**c. Sản phẩm:** HS đưa ra đáp án các câu hỏi trắc nghiệm.

**Câu 1: D Câu 2. D**

**Câu 3. Xăng, gas, dầu, than đá**

**Câu 4.** Nhiên liệu có thể tồn tại ở: Thể rắn: củi, than...

Thể lỏng: Cồn, dầu, xăng... Thể khí: Khí gas, khí thiên nhiên...

**Câu 5.** Một số nguồn nhiên liệu hoá thạch của Việt Nam: Than, dầu mỏ, khí thiên nhiên

**Câu 6:** D **Câu 7: A Câu 8:** A **Câu 9:** B **Câu 10:** A **Câu 11:** D

**d. Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm luyện tập kiến thức đã học.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng những kiến thức đã được học, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ/ hỗ trợ các nhóm (nếu cần).

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS các nhóm trả lời câu hỏi.

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS các nhóm tự đánh giá và các nhóm đánh giá đồng đẳng.

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**

Vận những kiến thức đã học trả lời câu hỏi.

**b. Nội dung:**

GV đặt câu hỏi: Trong gia đình em thường sử dụng nguồn nhiên liệu nào để đun nấu? Em hãy đề xuất biện pháp để sử dụng nhiên liệu đó một cách hiệu quả.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** (Có thể giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp)

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

# - GV đặt câu hỏi:

# 1. Đề xuất phương án kiểm chứng xăng nhẹ hơn nước và không tan trong nước.

# 2. Trong gia đình em thường sử dụng nguồn nhiên liệu nào để đun nấu? Em hãy đề xuất biện pháp để sử dụng nhiên liệu đó một cách hiệu quả.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS suy nghĩ và trả lời.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận: HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.

\* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS các HS tự đánh giá và HS khác đánh giá đồng đẳng.

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của học sinh.